

KẾ HOẠCH DẪN TÀU

Tất cả các khu vực - Ngày :13-04-2025

Số TT	POB	Tên Tàu	Quốc tịch	Tổng dung tích (GRT)	Chiều dài lớn nhất (LOA)	Vị trí tàu đang neo đậu	Vị trí dự kiến dẫn đến	Hoa tiêu dẫn tàu		Họ tên hoa tiêu thực tập	Ghi chú
								Họ tên	Hạng hoa tiêu		
1	07:00	Khu vực Đà Nẵng MIYUNHE	PANAMA	16.738	183	P/S	TS3	Trần Thanh Nhung	NH		
2	11:00	TRƯỜNG AN 03	VIET NAM	3.640	110	TS1B	P/S	Lê Văn Hòa	H3	Phạm Tú Minh	
3	15:00	WAN HAI 373	Singapore	30.676	204	TS4	P/S	Phạm Tấn Dũng	NH		
4	17:00	MIYUNHE	PANAMA	16.738	183	TS3	P/S	Nguyễn Như Hán	NH		
5	22:00	BIENDONG MARINER	VIET NAM	9.503	150	P/S	TS3	Phạm Quốc Dân	NH		
6	15:00	Khu vực Thừa Thiên Huế BAO QIAO 77	PANAMA	9.962	147	Bến số 2 Chân Mây	P/S	Đặng văn Diện	NH		
7	16:00	ĐỒNG BẮC 22-05	VIET NAM	12.137	147	P/S	Bến số 2 Chân Mây	Đặng văn Diện	NH		
8	14:00	Khu vực Quảng Nam ANBIEN BAY	VIET NAM	17.515	172	P/S	Tam Hiệp	Hồ Quang Tùng	H1		
9	02:00	Khu Vực Quảng Ngãi TRỌNG TRUNG 81	VIET NAM	1.987	84	J3	P/S	Hồ Quang Tùng	H1		
10	03:00	ANH PHÁT PETRO 06	VIET NAM	2.961	92	P/S	J3	Hồ Quang Tùng	H1		
11	06:00	PVT HERA	VIET NAM	55.898	229	Phao SPM	P/S	Nguyễn Hồng Minh	NH		
12	08:00	HẢI HÀ 558	VIET NAM	1.573	79	J4	P/S	Lê Trần Khánh Hiệp	H3	Đặng Xuân Quỳnh	
13	09:00	THALEXIM OIL	VIET NAM	2.934	99	P/S	J4	Lê Trần Khánh Hiệp	H3	Đặng Xuân Quỳnh	
14	10:00	CS YUNFAN	PANAMA	40.524	225	Hòa Phát 11	P/S	Phan Minh Cảnh	NH	Hồ Quang Tùng	
15	14:30	ANH PHÁT PETRO 06	VIET NAM	2.961	92	J3	P/S	Đỗ Văn Lợi	NH		
16	15:30	LS JUPITER	PANAMA	4.188	110	J6	P/S	Đỗ Văn Lợi	NH		
17	16:30	LAWIN ARROW	BAHAMAS	37.150	200	Hòa Phát 6	P/S	Đỗ Văn Lợi	NH		
18	20:00	LONG PHÚ 11	VIET NAM	5.448	114	J1	P/S	Nguyễn Hồng Minh	NH		
19	21:00	VIỆT THUẬN 12-03	VIET NAM	5.533	110	P/S	Bến 6 Cảng tổng hợp Hòa Phát	Nguyễn Hồng Minh	NH		
20	22:00	GIA LÍNH 268	VIET NAM	5.680	110	Hòa Phát 7	P/S	Nguyễn Hồng Minh	NH		
21	23:00	VIỆT THUẬN 045-05	VIET NAM	2.230	80	P/S	Hòa Phát 7	Nguyễn Hồng Minh	NH		

Đà Nẵng, Ngày 13 tháng 4 năm 2025
TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG HOA TIÊU- PHƯƠNG TIỆN

Hoàng Việt